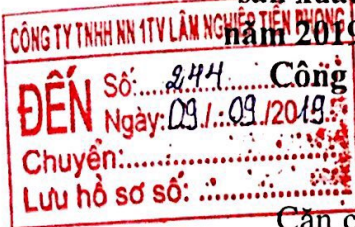


QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý năm 2018 và Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý năm 2019; phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2019, Kế hoạch tài chính năm 2019; giao chỉ tiêu đánh giá, xếp loại doanh nghiệp năm 2019 đối với Công ty TNHH nhà nước một thành viên Lâm nghiệp Tiền Phong



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về công bố thông tin doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp; Nghị định 32/2018/NĐ-CP của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quản lý lao

động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Xét đề nghị của Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động Thương binh và Xã hội tại Công văn số 863/STC-SKHĐT-SLĐTBXH ngày 11 tháng 4 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý năm 2018 và Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý năm 2019 đối với Công ty TNHH nhà nước một thành viên Lâm nghiệp Tiên Phong với những nội dung chủ yếu tại Phụ lục 1 kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2019 và Kế hoạch tài chính năm 2019 đối với Công ty TNHH nhà nước một thành viên Lâm nghiệp Tiên Phong với những nội dung chủ yếu tại Phụ lục 2 kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Giao chỉ tiêu đánh giá, xếp loại doanh nghiệp năm 2019 đối với Công ty TNHH nhà nước một thành viên Lâm nghiệp Tiên Phong với những nội dung chủ yếu tại Phụ lục 3 kèm theo Quyết định này.

Điều 4. Trách nhiệm của Chủ tịch và Giám đốc Công ty TNHH nhà nước một thành viên Lâm nghiệp Tiên Phong:

- Căn cứ số liệu giám sát, thẩm tra của Sở Lao động Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan để phê duyệt Quỹ tiền lương thực hiện của người lao động năm 2018 và Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động năm 2019. Quyết toán Quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý năm 2018 theo số liệu được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

- Căn cứ các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2019 được phê duyệt tại Điều 2 Quyết định này hoàn chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2019 của Công ty để công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ.

- Tổ chức thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định và có hiệu quả để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã được giao tại Điều 1, Điều 2, Điều 3 Quyết định này.

Điều 5. Trách nhiệm của Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động Thương binh và Xã hội:

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm giúp UBND tỉnh giám sát, đánh giá việc Công ty TNHH nhà nước một thành

viên Lâm nghiệp Tiên Phong thực hiện các chỉ tiêu được phê duyệt tại Điều 1, Điều 2, Điều 3 Quyết định này.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 7. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch và Giám đốc Công ty TNHH nhà nước một thành viên Lâm nghiệp Tiên Phong; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- UBND tỉnh: CT, các PCT;
- VPUBND tỉnh: các PVP;
CV: KH, NN;
- Lưu: VT, TTr.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



★ Nguyễn Văn Phương



PHỤ LỤC 1

Phê duyệt Quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý năm 2018,
Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý năm 2019
đối với Công ty TNHH nhà nước một thành viên Lâm nghiệp Tiên Phong
(Kèm theo Quyết định số 2171/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2019
của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019
I	Tiền lương của người quản lý chuyên trách			
1	Hạng công ty được xếp	Hạng	II	II
2	Số người quản lý chuyên trách	Người	3	3
3	Hệ số lương bình quân	Hệ số	5,98	5,98
4	Mức lương cơ bản bình quân	Triệu đồng/tháng	18	18
5	Hệ số tăng thêm so với mức lương cơ bản (nếu có)	Hệ số	0,5	0,5
6	Mức tiền lương bình quân được tính thêm (lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch)	%	3,52	-
7	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	1006,3	972,0
8	Mức tiền lương bình quân	Triệu đồng/tháng	27,95	27,0
II	Thù lao của người quản lý không chuyên trách			
1	Số người quản lý không chuyên trách	Người	1	1
2	Quỹ thù lao	Triệu đồng	14,68	37,8



PHỤ LỤC 2

**Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Đầu tư phát triển năm 2019,
Kế hoạch tài chính năm 2019 đối với Công ty TNHH nhà nước một thành viên
Lâm nghiệp Tiên Phong**
(Kèm theo Quyết định số **2171 /QĐ-UBND** ngày **07** tháng 9 năm 2019
của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Ghi chú
1	Chỉ tiêu sản lượng chủ yếu				
-	Trồng rừng	Ha		300	
-	Khai thác rừng	Ha		250	
-	Khai thác nhựa thông	Ha		260	
-	Chăm sóc rừng trồng	Ha		880,3	
-	SXKD cây giống keo lai hom	1.000 cây		2000	
-	SXKD cây giống keo lai mô	1.000 cây		1400	
-	SXKD cây mầm keo lai mô	1.000 cây		1000	
-	SXKD hoa lan các loại	1.000 cây		10	
-	SXKD cây bản địa các loại	1.000 cây		50	
-	Quản lý bảo vệ rừng (rừng phòng hộ, đặc dụng)	Ha		4918,9	
2	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích				
	Bảo vệ rừng phòng hộ, đặc dụng	Ha		1987	
3	Tổng doanh thu	Triệu đồng	31.439	33.015	
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	9.292	9.716	
5	Nộp ngân sách	Triệu đồng	1.931	1.331	
	Trong đó: Thuế TNDN	Triệu đồng	1.026	990	
6	Tổng vốn đầu tư bằng nguồn tự có	Triệu đồng	8.192	12.230	
-	Trồng rừng	Triệu đồng	3.025	4.542	
-	Chăm sóc rừng trồng	Triệu đồng	1.918	5.688	
-	Vườn ươm, cơ sở vật chất khác	Triệu đồng	3.249	2.000	
-	Quản lý bảo vệ rừng	Triệu đồng		0	
7	Kim ngạch xuất khẩu	1.000 USD		0	
8	Các chỉ tiêu khác			-	



PHỤ LỤC 3

**Giao chỉ tiêu đánh giá, xếp loại doanh nghiệp năm 2019
đối với Công ty TNHH nhà nước một thành viên Lâm nghiệp Tiên Phong**
*(Kèm theo Quyết định số 2171/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2019
của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)*

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	31.439	33.015
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	9.292	9.716

